

Số: 37/TB-BVYM
V/v: Mời quan tâm chào giá HCXN

Yên Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hoá chất xét nghiệm

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà Nước đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ công văn số 1321/SYT-NVD ngày 21/6/2022 về việc đảm bảo nhu cầu thuốc và vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

Căn cứ vào Công văn số : 2267/SYT-NVD ngày 14/10/2022 của Sở Y Tế Hà Giang về việc đấu thầu mua VTYT, hóa chất, sinh phẩm ngoài kết quả đấu thầu năm 2022-2023.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh đối với mặt hàng hóa chất xét nghiệm mang tính cấp thiết.

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh tỉnh Hà Giang cần mua sắm một số hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác khám chữa bệnh, để có cơ sở giá trên thị trường triển khai mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá cho sản phẩm gồm:

(Danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo)

(Thông số, đóng gói trên mang tính tham khảo các đơn vị chào giá chào các mặt hàng tương đương về thông số, với đóng gói bằng hoặc lớn hơn)

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá (*theo mẫu đính kèm công văn này*);
2. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

Bệnh viện sẽ tiếp nhận báo giá để tổng hợp đến trước ngày 31 tháng 10 năm 2022 hoặc đến khi có đủ báo giá làm cơ sở theo quy định hiện hành.

Báo giá xin gửi về địa chỉ: Khoa dược - Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh; địa chỉ tổ 6, thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. đến trước ngày 31 tháng 10 năm 2022 để bệnh viện tổng hợp.

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Ds Mai Thị Nga. (SĐT: 0976076970).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Giang;
- Đăng website Sở y tế;
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu: Hồ sơ mời thầu KT, VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Phẩm

MẪU BÁO GIÁ

Hà nội, ngày ____ tháng ____ năm 2022

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Công ty _____ (Tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý cơ quan bảng báo giá danh mục trang thiết bị y tế chi tiết theo bảng tổng hợp như sau:

Số TT	Tên hàng hoá chung	Tên thương mại	Tính năng, thông số kỹ thuật, đóng gói	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Phân nhóm (TT 14)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	(Ghi tên thiết bị theo bảng danh mục yêu cầu chào giá của bệnh viện	(Tên Model/ Mã hàng)	Cấu hình gồm: (Gồm đầy đủ cấu hình thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) Thông số kỹ thuật: (Nêu các thông số, đặc tính kỹ thuật đặc trưng cơ bản của thiết bị)	(Ghi Hãng/Nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi Hãng/Nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi tên nhóm theo quy định của Thông tư 14/2020/ TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế, VD: Nhóm 1/ Nhóm 2/ Nhóm 3...)	(Ghi đơn vị tính của thiết bị, VD: Cái, Bộ, Hệ thống ...)	(Ghi theo số lượng của danh mục yêu cầu chào giá)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi rõ số tiền bằng số)
2
...
Tổng cộng (Đã bao gồm thuế VAT ...%)										
Bảng chữ: (Ghi rõ số tiền bằng chữ)										

Các điều khoản khác:

- a) Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- b) Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh
- c) Thời gian hiệu lực của báo giá: ≥ 6 tháng kể từ ngày báo giá;

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC HOÁ CHẤT VÀ SINH PHẨM

(Kèm theo Thông báo số: 37/TB-BV ngày 17/10/2022 của Bệnh viện ĐKKV Yên Minh)

T	Tên hàng hóa chung	Đặc tính, Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT14 /2020	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
-1	-2	-3		-4	-5	-6
Hoá chất đông máu						
1	Thuốc thử bổ sung cho các xét nghiệm đông máu	Sử dụng như hoá chất bổ xung trong các xét nghiệm đông máu Thành phần: Dung dịch CaCl ₂ (0.025 mol/L) Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở +2 tới +25 °C Quy cách 10 x 15ml	3	Hộp	12	
2	Thuốc thử pha loãng cho các xét nghiệm đông máu	Dung môi pha loãng cho các xét nghiệm đông máu Thành phần: 2.84 x 10 ⁻² M sodium barbital in 1.25 x 10 ⁻¹ M sodiumchloride; pH 7.35 ± 0.1 Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở +2 tới 8 °C, Quy cách 10 x 15ml	3	Hộp	12	
3	Chất chuẩn mức bình thường cho xét nghiệm đông máu	Sử dụng để kiểm chuẩn ở mức bình thường cho các xét nghiệm đông máu, giá trị được cung cấp cho các xét nghiệm APTT, PT, TT, Fibrinogen, ATIII, Batroxobin Thành phần: huyết tương chứa citrat được thu thập từ những cá thể bình thường Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) 8 giờ khi bảo quản ở +15 tới +25 °C (đóng nắp lọ) Quy cách 1ml x 10.	3	Hộp	4	
4	Chất chuẩn cho các xét nghiệm đông máu ở phạm vi điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống	Sử dụng để kiểm chuẩn cho các xét nghiệm đông máu ở phạm vi điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống, giá trị được cung cấp cho các xét nghiệm APTT, PT Thành phần: huyết tương chứa citrat Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) 8 giờ khi bảo quản ở +15 tới +25 °C (đóng nắp lọ), Quy cách 1ml x 10.	3	Hộp	4	
5	Thuốc thử xác định nồng độ Fibrinogen trong huyết tương	Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương Thành phần: Thrombin bò đông khô (xấp xỉ 100 IU/mL) với chất ổn định và dung dịch pha loãng Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 5 ngày khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) 8 giờ khi được bảo quản ở +15 to +25 °C (đóng nắp lọ), Quy cách 10 x 1ml.	3	Hộp	20	
6	Giếng phản ứng trong xét nghiệm đông máu trên máy đông máu tự động	Cóng phản ứng dùng để chứa mẫu và hóa chất trên dòng máy phân tích đông máu tự động CA-serie, Lưu trữ ở nhiệt Độ phòng, Hộp 3000 cái.	3	Hộp	8	
7	Dung dịch rửa có tính kiềm mạnh	chất tẩy rửa dùng cho máy phân tích đông máu hoàn toàn tự động Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (có sẵn clo), Độ ổn định sau mở nắp: 1 tháng khi bảo quản ở 2 tới 8 °C. Quy cách 1 x 50ml	1	Hộp	12	
8	Dung dịch rửa có tính axit mạnh	chất tẩy rửa dùng cho máy phân tích đông máu hoàn toàn tự động Thành phần: Axit HCl 0.16% Chất bề mặt không ion 0.50% Độ ổn định sau mở nắp: 2 tháng khi bảo quản ở 5 tới 35°C, Quy cách 1 x 500ml	1	Hộp	5	
9	Thuốc thử xác định thời gian đông máu (prothrombin time - PT)	Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) Thành phần: Hóa chất đông khô, kết hợp với yếu tố mô ở người và phospholipids tổng hợp (thromboplastin), ion Canxi, phức hợp heparin trung hòa, dung dịch đệm, chất bảo quản (Albumin huyết thanh bò). Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 10 ngày khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) 5 ngày khi bảo quản ở +15 tới +25 °C (đóng nắp lọ) 24 giờ khi được bảo quản ở +37 °C (đóng nắp lọ), Quy cách 10 x 4ml	3	Thùng	20	
10	Thuốc thử xác định thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (APTT)	- Sử dụng để xác định thời gian thromboplastin một phần được kích hoạt (APTT) - thành phần: Phosphatide chiết xuất từ đậu nành tinh khiết và từ não thỏ với axit ellagic nồng độ 1.0 x 10 ⁴ M với chất đệm, chất ổn định và chất bảo quản. - Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 7 ngày khi bảo quản ở +2 tới +15 °C. Quy cách 10 x 4ml	3	Hộp	20	
Hoá chất huyết học						

T T	Tên hàng hóa chung	Đặc tính, Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT14 /2020	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	Dung dịch ly giải hồng cầu	Được sử dụng như một thuốc thử lytic không chứa xyanua để xác định định lượng hemoglobin trong hồng cầu, bảo vệ bạch cầu nhằm phân biệt và đếm 3 thành phần bạch cầu (lym, mon, gra); Thành phần hoạt tính: Muối amoni bậc bốn (Quaternary ammonium salts) <50g / L; Chất hoạt động bề mặt không chứa ion (Non-ionic surfactant) <15g / L; Isopropanol: 0,1-1,5ml / L Ethanol <1,5ml / L. Tương thích các dòng máy huyết học 3 thành phần Mindray: BC-20 / BC-21 / BC-10 / BC11 /BC-1800, BC-2800, BC-3000Plus / BC-3000CT / BC-3200 / BC-3300 / BC-3600 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chai 500ml	2	Chai	30	
12	Dung dịch hệ thống (M-30R Rinse)	Sử dụng như một thuốc thử làm sạch với chức năng làm sạch các thành phần của máu. Sử dụng trực tiếp trong vận hành thiết bị. Thành phần hoạt tính: Sodium Sulfate Anhydrous 3.0 – 5.5 g/L; Sodium Chloride 7.5 – 11.5 g/L; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents 1.0 – 3.0g/L; Polyoxyethylene Ester 0.3 – 1.5g/L. Tương thích các dòng máy huyết học 3 thành phần Mindray: BC-20 / BC-21 / BC-10 / BC11 /BC-1800, BC-2800, BC-3000Plus / BC-3000CT / BC-3200 / BC-3300 / BC-3600 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. 5,5 lít /can	2	Can	30	
13	Dung dịch rửa đậm đặc	Sử dụng như một thuốc thử làm sạch với chức năng làm sạch các thành phần của máu. Sử dụng trực tiếp trong vận hành, tất thiết bị Thành phần hoạt tính: Proteolytic Enzyme 3.0 - 10g/L; Surfactant 0.3 - 1.5g/L; Sodium Chloride 3.0 - 5.0g/L; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents 0.5 – 2.5g/L; Buffering Agents 1.0-4.0g/L Tương thích các dòng máy huyết học 3 thành phần Mindray: BC-20 / BC-21 / BC-10 / BC11 /BC-1800, BC-2800, BC-3000Plus / BC-3000CT / BC-3200 / BC-3300 / BC-3600 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	3	Hộp	10	
14	Dung dịch pha loãng	Dung dịch đẳng trương đã lọc, không chứa a xít ê pha loãng tế bào đệm và định cỡ tế bào máu. Dùng kèm dung dịch Ly giải đo mức trắng hemoblobin nhằm đếm các thành phần bạch cầu. Thành phần hoạt tính: Sodium Chloride 3,0-5,5g / L; Sodium Sulfate Anhydrous 7,5-11,5g / L; Chất đệm (Buffering Agents) 1,0-3,0g / L; Chất chống nấm và chống vi khuẩn (Anti - Fungal and Anti - Bacterial),0,8-2,5g / L. Tương thích các dòng máy huyết học 3 thành phần Mindray: BC-20 / BC-21 / BC-10 / BC11 /BC-1800, BC-2800, BC-3000Plus / BC-3000CT / BC-3200 / BC-3300 /	3	Hộp	10	
15	Chất kiểm chuẩn máy huyết học mức L, N, H	Dùng để kiểm chuẩn máy huyết học 3 thành phần(Bộ 3 mức L,N,H). Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485. Đóng gói hộp 3x3 ml	3	Hộp	10	
Hoá chất sinh hoá						
16	Hoá chất định lượng Alpha Amylase	Thành phần: MES buffer pH 6.0: 100 mmol/L, Sodium chloride: 350 mmol/L, Calcium Acetate: 6 mmol/L, Potassium thiocyanate: 900 mmol/L, CNP-G3: 2.27 mmol/L, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Hộp 5 x 20ml R1.	3	Hộp	3	
17	Hoá chất định lượng Total Bilirubin	Thành phần hoạt chất: Thuốc thử R1 : - Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L - Ethylene Glycol - Dimethylsulfoxide (DMSO) Thuốc thử R2: - pH 1.1 - Sodium Nitrite: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, 4x50mlR1; 4x12,5mlR2	3	Hộp	10	
18	Hoá chất định lượng Direct Bilirubin	Thành phần hoạt chất : R1/ Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L, R2/Sodium Nitrite: 109 mmol/L, 4x50mlR1; 4x12,5mlR2	3	Hộp	10	

T T	Tên hàng hóa chung	Đặc tính, Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT14 /2020	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Hoá chất chẩn doán dùng cho máy xét nghiệm Hba1c	Thành phần: Lọ hóa chất (PMMA) + đầu lọ hóa chất (Polypropylene) + bộ đệm & thuốc thử ly giải (nước, amoni clorua, natri deoxycholat monohydrate, natri azide) + thuốc thử A1c – liên từ Boronate (axit eosin-5-thioreidyl-phenylboronic, muối tritylamoni) + ổ bi (thép) + chất hút ẩm (sàng phân tử) và que lấy mẫu (PMMA, EDTA, triton X-100) Tương thích trên máy Pocketchem A1c Quy cách: Hộp 50 test	3	Test	500	
20	Dung dịch rửa máy sinh hoá	Phân loại hóa chất hỗn hợp, Ăn mòn kim loại(nhóm 1), H290, Kích ứng da(nhóm 2) H315, kích ứng mắt (nhóm 2),H319 2.5 lít/ can	Không phân nhóm	Can	25	
21	Test định lượng β- HCG	Bộ kit xét nghiệm đã bao gồm đầy đủ vật dụng để làm xét nghiệm gồm: casette phản ứng CRP-1: 20 bộ, Pipettes dùng 1 lần lấy mẫu: 20 cái dung dịch pha loãng mẫu: 15ml, tài liệu hướng dẫn : 01 bộ	3	Test	2,100	
22	Test định lượng CRP	Sử dụng cho máy miễn dịch: - Độ nhạy 2,5µg / mL - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	3	Test	400	
23	Dầu parafin đồng nhất không tạp chất	Không chứa tạp chất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Không phân nhóm	Lít	45	
Tổng cộng : 23 mặt hàng						